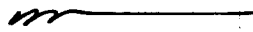


SỞ Y TẾ THỪA THIÊN HUẾCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XỬ LÝ VĂN BẢN ĐẾN

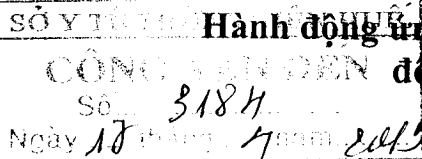
Số đến: 31.8.H... Ngày đến: 18/11/2019

Cơ quan ban hành văn bản: UBND tỉnh
Số ký hiệu văn bản: 91./cat - UBND... Ngày tháng văn bản: 16/11/2019

Tham mưu ý kiến xử lý của Văn phòng	Duyệt lãnh đạo	Bộ phận/chuyên viên xử lý văn bản
<ul style="list-style-type: none"> - ĐC Giám đốc Sở y tế. - Phòng KHTC (Xây dựng KHTT/Khoa) - Các phòng chức năng - Các đơn vị. 	<div style="text-align: center;">  <hr/> </div>	
	<div style="text-align: center;"> Phó hợp th/hiệu. <hr/> Ngày:...../...../201... </div>	

KẾ HOẠCH

Hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2019 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 của ngành y tế tỉnh Thừa Thiên Huế



Thực hiện Quyết định số 7562/QĐ-BYT ngày 24/12/2018 của Bộ Y tế Phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành y tế giai đoạn 2019-2030 và tầm nhìn đến năm 2050, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2019 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 của ngành y tế, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Nâng cao khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH) của ngành y tế nhằm phòng ngừa, giảm thiểu các yếu tố nguy cơ của môi trường, biến đổi khí hậu ảnh hưởng tới hệ thống y tế và sức khỏe, góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người dân.

2. Mục tiêu cụ thể và các chỉ tiêu đến năm 2030:

a) Mục tiêu 1: Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách của ngành y tế trong công tác ứng phó với BĐKH.

- Chỉ tiêu cụ thể:

+ Ít nhất 70% văn bản chính sách của ngành y tế về sức khỏe môi trường và cộng đồng, khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh, trang thiết bị và công trình y tế, phòng chống thiên tai thảm họa, an toàn thực phẩm, dinh dưỡng có lồng ghép nội dung ứng phó với BĐKH.

+ 100% các huyện, thị xã, thành phố ban hành Kế hoạch ứng phó với BĐKH của ngành y tế; hoặc nội dung ứng phó với BĐKH của ngành y tế được đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

b) Mục tiêu 2: Nâng cao nhận thức và năng lực của cán bộ y tế và cộng đồng trong việc bảo vệ sức khỏe và ứng phó với BĐKH.

- Chỉ tiêu cụ thể:

+ 100% cán bộ y tế địa phương được truyền thông và tập huấn về ứng phó với BĐKH của ngành y tế.

+ 100% các huyện, thị xã, thành phố có tổ chức hoạt động giáo dục, truyền thông về BĐKH và sức khỏe cho cộng đồng.

c) Mục tiêu 3: Tăng cường khả năng ứng phó với BĐKH của hệ thống y tế, ưu tiên hệ thống y tế cơ sở.

- Chỉ tiêu cụ thể:

+ Cơ sở y tế xây mới có áp dụng các giải pháp nhằm ứng phó với các tác động của BĐKH.

+ 70% trạm y tế xã, phường tại các địa bàn dễ bị ảnh hưởng do tác động của BĐKH có đủ năng lực và cơ sở vật chất đảm bảo đáp ứng một cách có hiệu quả với các tình huống thiên tai và thời tiết cực đoan

3. Tầm nhìn đến năm 2050: Đến năm 2050, công tác ứng phó với BĐKH được tích hợp vào các chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch từng giai đoạn và hàng năm của ngành y tế. Đảm bảo hệ thống y tế có đủ năng lực, nguồn lực để ứng phó một cách chủ động và hiệu quả đối với các tác động của BĐKH đến sức khỏe; Năng lượng xanh, năng lượng tái tạo được sử dụng phổ biến nhằm giảm thiểu phát thải khí nhà kính trong các cơ sở y tế.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Cơ chế chính sách và tổ chức quản lý:

- Rà soát, xây dựng và thực hiện các chính sách, giải pháp đồng bộ, lồng ghép nội dung bảo vệ và nâng cao sức khỏe cộng đồng trước tác động của BĐKH vào các chiến lược, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án có liên quan của địa phương.

- Từng bước hoàn thiện chính sách quy hoạch, xây dựng mạng lưới y tế, đầu tư nâng cấp các cơ sở y tế, trang thiết bị đảm bảo phục vụ công tác phòng chống dịch, khám chữa bệnh thích ứng với BĐKH và các hiện tượng thời tiết cực đoan, chú trọng khu vực dễ bị ảnh hưởng bởi tác động của BĐKH.

- Đề xuất ban hành và triển khai các chính sách nhằm thu hút nguồn lực trong và ngoài nước thực hiện có hiệu quả các hoạt động ứng phó với BĐKH của ngành y tế; các chính sách sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo nhằm bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính tại các cơ sở y tế.

- Kiện toàn hệ thống tổ chức, rà soát và bổ sung chức năng, nhiệm vụ về ứng phó với BĐKH cho các đơn vị liên quan của ngành y tế.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng hệ thống dự báo, cảnh báo sớm các tác động của BĐKH đến sức khỏe tích hợp với các hệ thống thông tin chuyên ngành y tế.

2. Truyền thông, giáo dục và đào tạo nâng cao năng lực:

- Xây dựng và thực hiện Kế hoạch truyền thông về biến đổi khí hậu của ngành y tế. Lồng ghép các hoạt động truyền thông về bảo vệ sức khỏe và ứng phó với tác động của BĐKH vào kế hoạch truyền thông của ngành y tế.

- Xây dựng các tài liệu truyền thông và tổ chức các hoạt động truyền thông bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú về BĐKH và sức khỏe phù hợp từng vùng miền.

- Xây dựng chương trình và tài liệu tập huấn ngắn hạn, dài hạn cho cán bộ y tế, sinh viên các trường đại học y dược và môi trường về BĐKH và sức khỏe.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn cho cán bộ trong và ngoài ngành y tế tại các cấp nhằm tăng cường năng lực ứng phó với BĐKH.

- Tổ chức các sự kiện , diễn đàn, thăm quan học tập chia sẻ kinh nghiệm về công tác ứng phó với BĐKH trong và ngoài nước.

3. Xây dựng, nhân rộng các mô hình ứng phó với BĐKH và các hiện tượng thời tiết cực đoan:

Xây dựng và nhân rộng các mô hình nhằm ứng phó và giảm thiểu ảnh hưởng bất lợi của BĐKH tới sức khỏe tại các vùng miền, cộng đồng khác nhau (ưu tiên khu vực dễ bị ảnh hưởng do tác động của BĐKH như vùng ven biển, vùng miền núi):

- Mô hình truyền thông để cung cấp các nội dung, giải pháp, chia sẻ kinh nghiệm ứng phó với BĐKH cho cán bộ y tế và cộng đồng.

- Mô hình cộng đồng ứng phó hiệu quả với BĐKH nước biển dâng và các hiện tượng thời tiết cực đoan khác như bão, lũ, lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, nắng nóng.

- Mô hình tổ chức y tế đáp ứng yêu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho cộng đồng trong điều kiện BĐKH.

- Mô hình cấp cứu đáp ứng với thiên tai, thảm họa như tai nạn, chấn thương, dịch bệnh.

- Mô hình quản lý, giám sát các dịch, bệnh liên quan đến sự thay đổi của các yếu tố thời tiết và khí hậu.

- Mô hình vệ sinh môi trường và nước sạch thích ứng với BĐKH cho cộng đồng và cơ sở y tế.

- Mô hình ứng dụng công nghệ thân thiện môi trường, công nghệ tái tạo và sử dụng năng lượng sạch tại các cơ sở y tế.

4. Tăng cường nghiên cứu khoa học:

- Nghiên cứu, đánh giá mức độ ảnh hưởng của BĐKH tới ngành y tế và năng lực ứng phó.

- Nghiên cứu bằng chứng về tác động của BĐKH và các hiện tượng thời tiết cực đoan tới sức khỏe cộng đồng và các giải pháp ứng phó : Các bệnh do nhiệt độ, sóng nhiệt; các bệnh liên quan đến đường tiêu hóa , hô hấp, dinh dưỡng, an toàn thực phẩm; các bệnh do véc tơ truyền và bệnh mới nổi liên quan tới BĐKH.

- Nghiên cứu, đề xuất các mô hình , giải pháp thu dung , điều trị bệnh nhân trong trường hợp gia tăng dịch, bệnh liên quan đến biến đổi khí hậu.

5. Hợp tác quốc tế và xã hội hóa:

- Tham gia vào các sáng kiến, chính sách, giải pháp toàn cầu, liên vùng, và quốc gia nhằm thích ứng và giảm thiểu tác động của BĐKH đến sức khỏe.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế nhằm học tập, trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ thông tin về chính sách, khoa học công nghệ, mô hình và các giải pháp ứng phó với BĐKH.

- Xây dựng các chương trình, dự án huy động nguồn tài trợ về kỹ thuật và tài chính của cộng đồng quốc tế, các doanh nghiệp cho hoạt động giảm thiểu và ứng phó với BĐKH của ngành y tế.

6. Giải pháp về tài chính:

- Ngân sách Nhà nước bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch của ngành y tế.
- Các đơn vị của ngành y tế chủ động thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ ứng phó với BDKH vào các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch có liên quan của đơn vị.
- Khuyến khích các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ, cá nhân trong và ngoài nước, các doanh nghiệp tư nhân đầu tư cho các hoạt động ứng phó với BDKH của ngành y tế.

7. Kiểm tra, giám sát và đánh giá:

- Xây dựng hệ thống chỉ tiêu giám sát, đánh giá phù hợp với điều kiện thực tiễn.
- Tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá định kỳ, đột xuất việc thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó BDKH ngành y tế tại các địa phương.
- Tăng cường phối hợp giữa các đơn vị theo chức năng nhiệm vụ, nội dung hoạt động được phân công.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế:

- Là đầu mối chủ trì xây dựng và triển khai Kế hoạch ứng phó với BDKH ngành y tế; chỉ đạo, hướng dẫn công tác ứng phó với BDKH của ngành, các địa phương trong tỉnh.
- Tổ chức triển khai Kế hoạch ứng phó với BDKH ngành y tế hàng năm, tham mưu UBND tỉnh đưa các hoạt động ứng phó với BDKH của ngành y tế lồng ghép vào các kế hoạch hoạt động chung của tỉnh và đề xuất ngân sách thực hiện.
- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai các nội dung theo Kế hoạch đã được phê duyệt.
- Hàng năm tổ chức triển khai các hoạt động ứng phó với BDKH của ngành y tế theo kế hoạch đã được phê duyệt, định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện 6 tháng và hàng năm vào trước ngày 15/6 và 15/12 cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

2. Trường Đại học Y Dược, Trường Cao đẳng Y tế và các Bệnh viện Bộ, ngành đóng trên địa bàn tỉnh:

- Căn cứ Kế hoạch của Bộ Y tế và UBND tỉnh, xây dựng kế hoạch hoạt động ứng phó với BDKH của đơn vị, chủ động giảm thiểu các khí nhà kính, sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo.
- Tăng cường nghiên cứu bằng chứng về tác động của BDKH, các hình thái thời tiết cực đoan tới sức khỏe cộng đồng và hệ thống y tế cũng như các giải pháp ứng phó.
- Phối hợp đào tạo nâng cao năng lực ứng phó với BDKH cho các cán bộ trong và ngoài ngành y tế.
- Triển khai các chương trình, dự án ứng phó với BDKH thuộc thẩm quyền quản lý. Chỉ đạo, giám sát, hướng dẫn kỹ thuật cho đơn vị thuộc địa bàn quản lý thực hiện các nhiệm vụ ứng phó với BDKH ngành y tế.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế căn cứ khả năng cân đối ngân sách trong kế hoạch trung hạn và kế hoạch hàng năm để bố trí kinh phí đầu tư thực hiện Kế hoạch. Huy động các nguồn tài trợ trong và ngoài nước cho các hoạt động ứng phó với BDKH của ngành y tế.

4. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế bố trí ngân sách thực hiện các hoạt động, các chương trình, dự án về ứng phó với BDKH ngành y tế sau khi được phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí theo đúng Luật Ngân sách và các quy định hiện hành. Phối hợp với Sở Y tế, ngành liên quan xây dựng cơ chế chính sách tài chính thúc đẩy xã hội hóa, huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực BDKH.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường: Lồng ghép hoạt động ứng phó với BDKH của ngành y tế vào các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án về BDKH và hướng dẫn các địa phương thực hiện. Phối hợp với Sở Y tế chia sẻ cơ sở dữ liệu về thời tiết, khí hậu, lập bản đồ các khu vực bị ảnh hưởng bởi BDKH đến sức khỏe; tăng cường quản lý chất thải, giảm phát thải khí nhà kính, sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo trong các cơ sở y tế; triển khai các giải pháp giảm thiểu tác động của ô nhiễm không khí tới sức khỏe cộng đồng.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình Quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn, trong đó ưu tiên cấp nước cho các cơ sở y tế, các vùng chịu ảnh hưởng của BDKH. Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới, trong đó có nội dung về các can thiệp dinh dưỡng giảm thấp còi, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo: Phối hợp với Sở Y tế triển khai các nội dung, hình thức giáo dục nâng cao nhận thức cho học sinh về BDKH và ảnh hưởng, ứng phó giảm thiểu ảnh hưởng của BDKH; triển khai các chương trình đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực BDKH ảnh hưởng đến sức khỏe. Phối hợp với ngành y tế để theo dõi, giám sát tình trạng dinh dưỡng, các can thiệp dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ em, học sinh trong trường học đối với vùng bị ảnh hưởng do BDKH.

8. Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp Sở Y tế và các bộ, ngành liên quan tăng cường truyền thông về BDKH ảnh hưởng tới sức khỏe trên các cơ quan thông tấn báo chí.

9. Các tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban Dân tộc, Tổng Liên đoàn Lao động, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Người cao tuổi, các Hội nghề nghiệp và các tổ chức xã hội khác: Phối hợp chặt chẽ với ngành y tế và Ủy ban nhân dân các cấp để tổ chức chỉ đạo triển khai các hoạt động truyền thông, phổ biến kiến thức về ứng phó BDKH và sức khỏe tại các cấp.

10. UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế:

- Chỉ đạo Trung tâm y tế xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch ứng phó với BĐKH của ngành y tế và các chương trình liên quan tại địa phương, bố trí đủ ngân sách, nhân lực, cơ sở vật chất để triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương nhằm phòng ngừa và giảm thiểu các vấn đề ảnh hưởng đến sức khỏe do tác động của BĐKH, thời tiết cực đoan và thiên tai.

- Chỉ đạo ngành Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong triển khai các giải pháp tổng thể ứng phó với BĐKH và các hiện tượng thời tiết cực đoan tại địa phương.

- Đề xuất với Hội đồng nhân dân đưa các nội dung, chỉ tiêu về bảo vệ sức khỏe trước tác động của BĐKH vào kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

- Tăng cường xã hội hóa, huy động nguồn lực và phối hợp liên ngành nhằm thông tin, tuyên truyền, vận động người dân chủ động bảo vệ sức khỏe, ứng phó với BĐKH ở địa phương.

- Chỉ đạo kiểm tra giám sát, báo cáo tiến độ và kết quả việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương.

- Hàng năm chỉ đạo Trung tâm y tế định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện 6 tháng và hàng năm vào trước ngày 10/6 và 10/12 cho Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Tổng kinh phí dự kiến thực hiện Kế hoạch: 1.500 tỷ đồng (Bằng chữ: Một ngàn năm trăm tỷ đồng).

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch: Trên cơ sở ngân sách nhà nước tại địa phương; hỗ trợ từ ngân sách Trung ương; ngân sách lồng ghép từ các chương trình, dự án, đề án, quy hoạch, kế hoạch có liên quan của các đơn vị trong và ngoài ngành y tế tại địa phương và huy động kinh phí từ các nguồn hợp pháp khác.

Trên đây là Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành y tế tỉnh Thừa thiên Huế giai đoạn 2019 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung của Kế hoạch, các sở, ban ngành, địa phương phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế; (đề b/c)
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các đơn vị có tên tại Mục III;
- VP: CVP, các PCVP, CV: TC;
- Lưu: VT, VH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Dung